

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hợp

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng L, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố N (nay là tổ dân phố Nam Đ), phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Hải Y; vợ là: Vũ Thị Thanh T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-7-2022; có mặt;

- Bị hại: Viễn thông H; địa chỉ trụ sở: Số 5 N, Phường M, Quận H, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ H - Phó Giám đốc Trung tâm V - Đơn vị trực thuộc Viễn thông H là người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 404/GUQ ngày 18-10-2021 của Giám đốc Viễn thông H); **vắng mặt;**

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tùng L là nhân viên kỹ thuật của Công ty Truyền hình cáp EG chi nhánh quận Đ. Chiều ngày 16-10-2021, L được giao mô tô biển kiểm soát 14H8-0295, 01 kìm bấm bằng kim loại dài 22 cm, 01 bộ dây đai bảo hộ an toàn màu xanh nhạt, 01 thang rút bằng kim loại để sửa chữa dây cáp tại khu vực Đ 295 thuộc tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Sau khi sửa chữa xong, khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, L đi xe đến khu vực gần trụ sở Đ. Quận Đ1 thì nhìn thấy một đoạn dây cáp viễn thông, loại cáp treo, màu đen của Trung tâm V - Viễn thông H bị đứt một đầu võng xuống, cạnh cây phượng trước cửa Công ty thực phẩm H, đoạn dây cáp này đã bị hỏng từ trước đó, nhưng Trung tâm V chưa thu hồi. L đã nảy sinh ý định trộm cắp đoạn cáp treo bị đứt. L dừng xe dưới lòng đường, sử dụng thang rút dựa vào cây phượng định trèo thang để kéo đoạn cáp nhưng thấy đoạn dây cáp chỉ cách mặt đất khoảng 02 mét nên L đã đứng dưới đất kéo đoạn dây cáp bị đứt. Khi L đang kéo dây cáp thì bị chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng đang bán hải sản gần đó phát hiện. Nghi ngờ L trộm cắp dây cáp nên chị L đã đến Đoàn Biên phòng Đ trình báo. Đoàn Biên phòng Đ cử lực lượng đến hiện trường thì thấy L đang dùng hai tay kéo dây cáp. Đoàn Biên phòng Đ đã thu giữ 01 đoạn cáp viễn thông, loại cáp treo, dài 56,6 m, đường kính 2,3 cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14H8-0295; 01 kìm bấm bằng kim loại dài 22 cm, 01 bộ dây đai bảo hộ an toàn màu xanh nhạt, 01 thang rút bằng kim loại và yêu cầu L về trụ sở để làm việc, đồng thời thông báo cho Công an phường H đến phối hợp giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 19-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Đ kết luận: Dây cáp viễn thông, loại cáp treo dài 56,6 m, có giá trị là 2.377.200 đồng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09-9-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tùng L mức án tù 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 đoạn cáp viễn thông, loại cáp treo, dài 56,6 m, đường kính 2,3 cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14H8-0295; 01 kim bấm bằng kim loại dài 22 cm; 01 bộ dây đai bảo hộ an toàn màu xanh nhạt, 01 thang rút bằng kim loại đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng hợp pháp. Viễn thông H không yêu cầu Nguyễn Tùng L phải bồi thường dân sự nên đề nghị hội đồng xét xử không xét.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Viễn thông H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, người làm chứng là bà Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tùng L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 16-10-2021, tại tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cuộn dây cáp, loại cáp treo, có giá trị 2.377.200 đồng của Viễn thông H. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của

bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, thờ cúng hai liệt sỹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự, trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[9] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là bột phát, nhất thời. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại đầy đủ cho bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tuy bị cáo có nghề nghiệp là công nhân nhưng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về xử lý vật chứng:* 01 đoạn cáp viễn thông, loại cáp treo, dài 56,6 m, đường kính 2,3 cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14H8-0295; 01 kìm bấm bằng kim loại dài 22 cm; 01 bộ dây đai bảo hộ an toàn màu xanh nhạt, 01 thang rút bằng kim loại đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ quản lý, sử dụng hợp pháp, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] *Về trách nhiệm dân sự*: Viễn thông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tùng L 09 (*Chín*) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tùng L cho Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

“Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tùng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lâm phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường H, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hợp

Lê Thị Mai Hương

Bùi Xuân Vinh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh